

THI NGOẠI NHÌM NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

1 1 Câu 1. Dấu hiệu nào sau đây là của tràn máu màng phổi sau chấn thương ngực:

- a. Rung thanh tăng
- ☒ b. Gõ đục phế trường
- c. Ràn nổ rải rác
- d. Ràn ngáy rải rác
- e. Khoảng yên sườn hẹp

2 2 Câu 2. Tam chứng Charcot của viêm đường mật do sỏi có các triệu chứng diễn ra theo thứ tự như sau:

- a. Đau bụng hạ sườn bên phải, vàng da, nôn ói
- b. Đau bụng hạ sườn bên phải, chướng bụng, gan to
- c. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, nôn ói
- ☒ d. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, vàng da
- e. Sốt, vàng da, gan to

3 3 Câu 3. Trong vết thương ngực, vị trí nào có thể gây tử vong ngay lập tức:

- a. 1/3 trên phổi
- b. 1/3 giữa phổi
- c. 1/3 dưới phổi
- ☒ d. Tim
- e. Động mạch liên sườn

4 4 Câu 4. Trường hợp nào siêu âm thấy được sỏi mật, còn CT scan thì lại không thấy?

- a. Sỏi quá to
- b. Sỏi quá nhỏ
- c. Sỏi quá ít
- ☒ d. Sỏi không cản quang
- e. Sỏi ở trong gan

5 5 Câu 5. Dấu hiệu nào sau đây giúp chẩn đoán bệnh nhân bị chấn thương tụ máu nội sọ sau tai nạn giao thông:

- a. Yếu liệt 2 chi dưới
- b. Chướng bụng
- c. Chảy máu da đầu
- d. Tri giác kích thích
- ☒ e. Yếu liệt 1/2 người

6 6 Câu 6. Bệnh nhân nam, 67 tuổi, nhập viện vì ói ra máu đỏ tươi 2 lần, không đau bụng.

Khám: bệnh nhân hơi bứt rứt, M 110 l/p, HA 90/60 mmHg, niêm hồng nhạt, bụng mềm, g đục vùng thấp (+), dấu sao mạch (+)

Tiền căn: uống rượu nhiều, không bị viêm gan, chưa từng phẫu thuật

Nguyên nhân nào nghĩ đến nhiều nhất?

- a. Loét tá tràng
- b. K dạ dày
- c. K đại tràng
- ☒ d. Vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản
- ☒ e. Hội chứng Mallory-Weiss

Chọn một câu phù hợp nhất.

C 1. Câu 7. Cận lâm sàng hình ảnh nào có giá trị cao nhất trong chẩn đoán sỏi ống mật chủ?

- ☒ a. MRI
- b. XQ bụng đứng
- c. Siêu âm bụng
- d. CT scan
- e. PTBD

C 2. Câu 8. Dấu hiệu nào sau đây cho thấy bệnh nhân cần phải điều chỉnh xác tang thương tổn sau khi bị chấn thương bụng: MỎ KHẨN đã chưa có chẩn

- a. Đau bụng
- b. Niêm nhát
- c. Tri giác khó tiếp xúc
- d. Thành bụng có bầm máu lan rộng
- ☒ e. Tụ huyết áp không đáp ứng với hồi sức

7 3. Câu 9. Nguyên nhân nào sau đây có thể gây hẹp môn vị:

- ☒ a. Loét hành tá tràng
- b. Ung thư thân vị dạ dày
- c. Lao ruột
- d. Ung thư bóng Vater
- e. Polyp phình vị

4 8. Câu 10. Vàng da tái phát, lúc tăng lúc giảm thường gợi ý đến nguyên nhân:

- a. Viêm gan cấp
- ☒ b. Sỏi ống mật chủ
- c. Xơ gan
- d. Ung thư đầu tụy
- e. Ung thư gan

5 4. Câu 11. Bệnh nhân nam, 20 tuổi, vào viện vì đau vùng hố chậu phải 20 giờ, kèm tiêu chảy lần. Khám: ấn đau vùng hố chậu phải mức độ vừa, sốt nhẹ.

CLS : WBC 10.000/mm³, siêu âm bụng thấy ít dịch viêm hố chậu phải.

Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- a. Thủng ổ loét tá tràng
- b. Sỏi niệu quản phải
- c. Ung thư manh tràng
- d. Viêm đại tràng
- ☒ e. Viêm ruột thừa cấp

710000 là tỷ
715000 nguyên nhân

10. Câu 12. Gãy xương hở là khi :

- a. Ó gãy thấy rõ trên phim XQ
- ☒ b. Ó gãy thông với bên ngoài
- c. Ó gãy chảy máu nhiều
- d. Có vết thương hở kèm theo
- e. Giữa 2 xương gãy có khoảng hở

THI NGOẠI HÌNH NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 13. Bụng gồng cứng và đau khắp bụng gặp trong những trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Viêm phúc mạc ruột thừa
- b. Áp xe gan vỡ
- c. Thủng dạ dày
- d. Viêm phúc mạc do thủng đại tràng
- ☒ e. Viêm túi mật cấp

Câu 14. Trong cấp cứu bệnh nhân chảy máu trong ổ bụng, dịch truyền được sử dụng đầu tiên là:

- ☒ a. Dung dịch tinh thể
- b. Amnioplasma
- c. Dung dịch cao phân tử *đưa gần*
- d. Glucose
- ☒ e. Hồng cầu lã *một máu cấp + độ chảy*

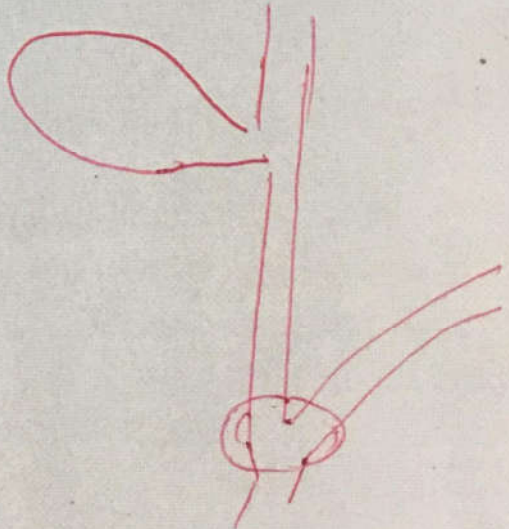
Câu 15. Triệu chứng cơ năng biểu hiện sớm và thường gặp nhất trong viêm phúc mạc:

- a. Nôn ói *2*
- b. Sốt
- c. Bí trung và đại tiện *muộn nhất*
- d. Bụng chướng
- ☒ e. Đau bụng *1*

Câu 16. Bệnh nhân nữ, 82 tuổi, nhập viện vì vàng da 2 tháng, tiểu vàng sẫm, không đau bụng, kèm ngứa, không rõ tính chất phân. Tiền căn: chưa ghi nhận bất thường. Khám: bệnh tình, sinh hiệu ổn, củng mạc mắt vàng, bụng mềm, ấn không đau. Siêu âm bụng: OMC 13mm, đoạn cuối khảo sát giới hạn do hơi, túi mật căng, lòng không gì lạ. Bilirubin toàn phần 22,6 mg/dL (*bệnh 5-21 mg/dL*).
Chẩn đoán nào sau đây ÍT ĐƯỢC NGHĨ ĐẾN so với các chẩn đoán còn lại:

- a. U đoạn cuối ống mật chủ
- ☒ b. Viêm hep Oddi
- c. U bóng Vater
- ☒ d. Sỏi ống mật chủ
- e. U đầu tụy

omc bệnh: 5-10mm



Câu 17. GGT là một xét nghiệm đặc biệt nhạy trong:

- a. Viêm gan siêu vi
- b. Viêm gan do thuốc
- c. Tắc mật
- ☒ d. Nghiện rượu
- e. Ung thư gan

Câu 18. Bệnh nhân thủng dạ dày giai đoạn sớm có thể có tụt huyết áp do:

- a. Có chảy máu kèm theo
 - ☒ b. Đau nhiều
- Shock*

THI NGOẠI RHM NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

- c. Nhiễm trùng nặng
- d. Stress tâm lý
- e. Giảm thể tích

Câu 19. Nghe âm thổi động mạch chủ bụng thường nghe ở:

- ☒ a. Trên rốn
- ☐ b. Quanh rốn
- c. Dưới rốn
- d. Trước xương ức
- e. Hố chậu phải

Câu 20. Triệu chứng nào sau đây hay gặp trong viêm ruột thừa thể tiểu khung:

- a. Ấn đau điểm trên mào chậu
- b. Đau cơ thắt lưng chậu dương tính
- c. Tiêu chảy
- d. Nôn ói
- ☒ e. Tiêu lỏng nhất

*trên fap có lốt
trên vật cứng*

Câu 21. Bệnh nhân nam, 40 tuổi, bị té xe máy, không bất tỉnh, vào viện sau 12 giờ vì đau bụng.

Khám thấy BN tỉnh, mạch 110 lần/phút, huyết áp 100/80mmHg, thở 24 lần/phút. Niêm hồng. Bụng: có dấu bầm máu 3x3cm ở thượng vị, bụng chướng nhẹ, mềm, ấn đau hạ vị và hố chậu 2 bên. Các vùng khác trên cơ thể bình thường.

Triệu chứng nặng cần lưu ý ở bệnh nhân là?

- a. Mạch và nhịp thở
- b. Nhịp thở và huyết áp
- c. Đau bụng và chướng bụng
- ☒ d. Mạch và huyết áp
- e. Dấu bầm máu và đau bụng

Câu 22. Bệnh nhân nữ, 37 tuổi, đau hố chậu phải tăng dần trong 4 ngày, sau chuyển sang đau khắp bụng, sốt 40°C .

Khám: ấn đau nhiều kèm đề kháng vừa vùng hố chậu phải, hông phải và hạ vị, hố chậu trái Bạch cầu $27,5\text{K}/\mu\text{L}$ (Neu 90%). Siêu âm có tụ dịch hố chậu phải và có dấu ấn hình bia ở hố chậu phải kích thước 12mm.

Bệnh nhân này bị viêm ruột thừa thể gì?

- a. Viêm phúc mạc khu trú
- ☒ b. Viêm phúc mạc toàn thể
- c. Đám quánh ruột thừa
- d. Viêm ruột thừa nang mù
- e. Áp-xe ruột thừa

Câu 23. Bệnh nhân nam, 28t, nhập viện vì bị quẹt xe, té đập mạn sườn phải vào con lươn. Tình trạng lúc nhập viện (sau tai nạn 2 giờ): mạch 100-110 l/p, HA 100/70 mmHg, tiếp xúc được

Khám: niêm hồng nhạt, ấn đau khá nhiều hạ sườn phải, những vùng khác ấn đau nhẹ, không kháng thành bụng

THI NGOẠI NHIM NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

Siêu âm: hình ảnh tổn thương vỏ gan, dịch ổ bụng lượng trung bình

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp?

a. Siêu âm lại sau 3 giờ

~~b. Chọc rửa dịch ổ bụng~~

c. Chọc hút dịch ổ bụng *đảm bảo*

d. Chụp MRI

☒ e. Chụp MSCT *đúng*

Câu 24. Bệnh nhân nữ, 42 tuổi, vào viện vì đau hạ sườn phải âm ỉ 2 ngày, sốt lạnh run, vàng da niêm, tiểu vàng sẫm.

Tiền căn: viêm gan siêu vi B, sỏi túi mật, sỏi gan (chưa điều trị)

Khám: sờ được túi mật ở dưới bờ sườn, gan không sờ chạm, ấn đau vùng tam giác Chauffard-Rivet.

Chẩn đoán nào nên nghĩ đến nhiều nhất?

☒ a. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ.

b. Viêm đường mật do u quanh bóng Vater.

c. Áp xe gan

d. Viêm túi mật cấp do sỏi

e. Viêm gan siêu vi B cấp.

Câu 25. Bệnh nhân nam, 20 tuổi đến khám vì đau bụng đột ngột thượng vị trong 3 giờ.

Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên?

a. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sổ hơi

☒ b. Xquang bụng đứng không sửa soạn

c. Siêu âm bụng tổng quát

d. Công thức máu, CRP

e. Amylase máu, amylase niệu

Câu 26. Phương pháp điều trị thường dùng nhất trong điều trị thủng dạ dày?

a. Hút dạ dày liên tục

b. Cắt dây thần kinh X

c. Cắt dạ dày

☒ d. Khâu lỗ thủng dạ dày

e. Nối vị tràng.

Câu 27. Triệu chứng cơ năng có giá trị nhất của hội chứng hẹp môn vị là:

a. Đau bụng trên rốn, quặn cơn

☒ b. Nôn muợn ra thức ăn cũ

c. Tiêu ít

d. Nôn ra thức ăn có lẫn dịch mật

e. Sụt cân > 5Kg trong 3 tháng

Câu 28. Nói về đau bụng trong viêm ruột thừa cấp, hãy CHỌN CÂU SAI:

a. Khởi đầu đau ở thượng vị hay quanh rốn, rồi chuyển xuống hố chậu phải

b. Đau khởi đầu ở hố chậu phải, tăng dần, cử động tăng đau

THI NGOẠI RHIM NĂM 3, MÃ ĐỀ 412
THỜI GIẠN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

- a. Đau âm ỉ kèm chán ăn, buồn nôn, lừ đừ
☒ b. Đau quặn cơn dữ dội, trong cơn đau bệnh nhân ôm bụng lên lộn
c. Đau thượng kèm sốt, tiêu lỏng, buồn nôn, nôn

22. Câu 29. Nói về tiếp cận và xử trí bệnh nhân nhập viện vì chấn thương bụng kín, hãy CHỌN CÂU ĐÚNG:

- a. Chụp CT bụng là xét nghiệm bắt buộc cho mọi trường hợp chấn thương bụng
b. Phải hồi bệnh sử, cơ chế chấn thương thật tỉ mỉ ngay khi bệnh nhân mới vào viện
c. Khi bệnh nhân biểu hiện mạch nhanh, huyết áp tụt thì phải mổ ngay
☒ d. Dấu sinh hiệu là việc đầu tiên cần thực hiện và thực hiện lặp lại nhiều lần
e. Chọc hút ổ bụng ra máu chắc chắn có xuất huyết nội

23. Câu 30. Nói về vết thương thấu bụng, hãy CHỌN CÂU ĐÚNG:

- a. Gây ra do va đập của vật tù vào ổ bụng
b. Tai nạn giao thông thường gây ra vết thương thấu bụng hơn chấn thương bụng kín
c. Tạng đặc dễ bị tổn thương hơn tạng rỗng
d. Là vết thương nhìn thấy được trên thành bụng
☒ e. Vết thương ngược cũng có thể là vết thương thấu bụng

24. Câu 31. Trong các vị trí của sỏi mật, vị trí nào có thể gây vàng da tắc mật?

- a. Sỏi túi mật
b. Sỏi ống túi mật
☒ c. Sỏi ống mật chủ
d. Sỏi trong gan phải
e. Sỏi trong gan trái

25. Câu 32. Sỏi túi mật thường gặp ở:

- a. Người trẻ
☒ b. Phụ nữ
c. Người có mức sống thấp
d. Bệnh nhân suy dinh dưỡng
e. Người Phương Đông

26. Câu 33. Bệnh nhân nam, 20 tuổi, bị đâm bằng dao nhỏ, dài khoảng 5cm vào bụng, đến bệnh viện sau 1 giờ.

Khám: mạch 100 lần/phút, huyết áp 110/60mmHg, 37°C, tỉnh táo, niêm hồng. Bụng không cứng, một vết thương sắc gọn dài 2cm ở vùng rốn, hiện không chảy máu, không có dị vật. Ấn đau nhẹ vùng hạ vị.

Chẩn đoán hình ảnh cần làm trước tiên là:

- ☒ a. X-quang bụng đứng *Có 6 hình trạng*
☒ b. Siêu âm bụng
c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu
d. Nội soi ổ bụng
e. Chụp cộng hưởng từ

27. Câu 34. Chấn thương nào ít gây sốc mất máu trong các chấn thương sau:

- a. Gãy xương lớn

THI NGOẠI TRUYỀN NĂM 3 MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất

- b. Chấn thương ngực
- c. Chấn thương trong ổ bụng
- ☒ d. Chấn thương sọ não
- e. Chấn thương sau phúc mạc

☒ Câu 35. Khám bụng trong trường hợp chấn thương bụng kín, những dấu hiệu sau đây gặp NGOẠI TRUYỀN

- a. Ấn bụng bệnh nhân đau
- b. Dấu bẩm máu, xây sát da bụng
- c. Bụng chướng, gõ vang
- d. Gõ đục vùng thấp
- ☒ e. Nhu động ruột tăng

☒ Câu 36. Túi mật căng to, ấn đau chói gặp trong trường hợp

- a. Ung thư túi mật
- ☒ b. Viêm túi mật cấp tính
- c. Viêm túi mật mạn tính
- ☒ d. Túi mật căng to do tắc mật
- e. Con đau quặn mật

☒ Câu 37. Triệu chứng nào sau đây là dấu chứng khá chắc chắn của tình trạng viêm phúc mạc

- a. Sốt
- b. Đau bụng quặn cơn
- ☒ c. Dấu hiệu cơ cứng (+)
- d. Phản ứng dội (+)
- e. Đề kháng thành bụng (+)

Câu 38. Trong khám bụng, dấu Rovsing là:

- ☒ a. Ấn nhẹ và sâu vào vùng hố chậu phải, thả tay đột ngột bệnh nhân sẽ cảm thấy đau tại chỗ.
- ☒ b. Khi ta ấn sâu vào hố chậu trái, bệnh nhân đau ở hố chậu phải
- c. Ấn nhẹ hố chậu phải, bệnh nhân co cơ bụng chống lại tay người khám.
- d. Khám âm đạo bệnh nhân đau cùng đồ phải.
- e. Bệnh nhân nằm nghiêng trái, đùi và gối duỗi thẳng, dùng tay kéo đùi và gối ra phía sau thì bệnh nhân đau hố chậu phải.

☒ Câu 39. Bệnh nhân nam, 63 tuổi, nhập viện vì đau bụng quặn cơn

Bệnh 3 ngày : đau quanh rốn quặn cơn, bí trung đại tiện, nôn ỏi ít

Khám : bụng chướng nhiều, dấu rắn bò (+), ấn không đau khu trú, thể trạng suy kiệt, niêm

vàng nhẹ

Tiền căn : cách 2 năm bệnh nhân được mổ cắt bán phần dưới dạ dày do ung thư dạ dày, không hóa trị sau mổ

Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp:

- a. Tắc ruột do lao đại tràng
- b. Tắc ruột do ung thư di căn
- c. Tắc ruột do ung thư đại tràng
- ☒ d. Tắc ruột do dính

THI NGOẠI NHẬP NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

e. Tắc ruột do thoát vị phổi

14

Câu 40. Dấu hiệu nào sau đây trên hình ảnh học gợi ý rằng nguyên nhân vàng da KHÔNG PHẢI do tắc mật?

a. Đường kính OMC 6mm

b. Gan to, chiều cao gan 13cm

c. Kích thước túi mật 5cmx12cm

d. Ống mật chủ cắt cụt ở đoạn cuối

e. Trong lòng ống mật chủ có cầu trúc có bóng lưng

28

Câu 41. Dấu hiệu kinh điển của tắc ruột cơ học trên phim XQ bụng đứng không sửa soạn là:

a. Ruột chướng hơi nhiều

b. Dịch ruột nhiều

c. Dịch trong ổ bụng

d. Mực nước hơi chênh nhau

e. Khí tự do trong ổ bụng

30

Câu 42. Các nguyên nhân dưới đây gây viêm phúc mạc, NGOẠI TRỪ: ✓

a. Thủng dạ dày

b. Áp xe gan vỡ

c. Viêm túi mật hoại tử

d. Viêm dạ dày ruột

e. Viêm ruột thừa hoại tử

34

Câu 43. Dấu hiệu Kehr trong vỡ lách là đau vùng hạ sườn bên trái với tính chất:

a. Đau liên tục dữ dội

b. Đau khi đói

c. Lan lên vai trái

d. Đau kéo dài >48h

e. Đau khi vận động

32

Câu 44. Triệu chứng khám thực thể có giá trị nhất của hội chứng hẹp môn vị là:

a. Nhìn bụng lõm lõng thuyền

b. Ấn đau vùng thượng vị

c. Sờ được khối u ở vùng thượng vị

d. Nghe nhu động ruột tăng

e. Dấu ọc ách khi đói dương tính

33

Câu 45. Dấu sóng vỗ dương tính có ý nghĩa là:

a. Có tắc ruột cơ học

b. Dịch báng lượng trung bình trở lên

c. Viêm phúc mạc toàn thể

d. Liệt ruột

e. Bụng bệnh nhân quá dày mỡ

36

Câu 46. BN nữ, 25 tuổi, nhập viện vì đau hố chậu phải âm ỉ 2 ngày, không sốt rõ, tiêu bình thường.

THI NGOẠI NHÌM NĂM 3- MÃ ĐỀ 412
THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất

Tiền căn: PARA 0000, kinh chốt cách 10 ngày, chưa từng điều trị bệnh phụ khoa. Những chẩn đoán phân biệt sau đây phải đặt ra, NGOẠI TRỪ:

- a. Viêm ruột thừa
- b. Viêm túi thừa
- c. Viêm phần phụ
- d. Viêm đại tràng
- ☒ e. Thai ngoài tử cung

324 Câu 47. Triệu chứng nào sau đây GỢI Ý xuất huyết tiêu hóa trên:

- a. Đau bụng
- b. Sốt
- c. Ói sau ăn
- ☒ d. Đi cầu phân đen
- e. Sờ được khối u trên rốn

33 Câu 48. Xuất huyết tiêu hóa trên mức độ nặng có đặc điểm:

- a. Lượng máu mất $> 500\text{ml}$ đ. chẩn đoán 20
- b. Ói máu đỏ tươi do chảy ồ ạt
- c. Dịch bụng lượng nhiều
- d. Mạch chậm
- ☒ e. Thiếu niệu

35 36 Câu 49. Cách sơ cứu vết thương mạch máu lớn ở cẳng tay tại hiện trường:

- a. Chích thuốc cầm máu
- ☒ b. Garo cầm máu
- c. Khâu ép vết thương
- d. Cố định vết thương lên nẹp
- e. Nhét gạc vào vết thương

37 Câu 50. Trường hợp nào sau đây khi khám bệnh khó có thể phát hiện dấu hiệu cổ cứng thành bụng:

- a. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ
- b. Bệnh nhân bị băng bụng
- c. Bệnh nhân dùng thuốc NSAID kéo dài
- ☒ d. Bệnh nhân già
- e. Bệnh nhân vừa được phẫu thuật trong 1 tuần